TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢN BẠ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2017/QĐST-HNGĐ	*Quản Bạ, ngày 21 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ vụ án dân sự thụ lý số 29/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y;Sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ: Thôn Vả Thàng II, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Tẩn Dâu P; Sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Dao

Địa chỉ: Thôn Vả Thàng II, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Y và anh Tẩn Dâu P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Tẩn Dâu P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con Tẩn Uyên N, sinh ngày 21/7/2014 và Tẩn Quỳnh A, sinh ngày 30/8/2016. Anh Tẩn Dâu P, không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Trần Thị Y và anh Tẩn Dâu P xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Y tự nguyện chịu án phí dân sự ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 04724 ngày 29 tháng 8 năm 2017. Trả lại cho chị Trần Thị Y 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Anh P không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H;
- Các đương sự (Để thi hành);
- C.C THADS H.Q (Để thi hành);
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận